

A. Thông tin phòng thí nghiệm (PTN)

1. Tên đơn vị:
2. Tên PTN:
3. Địa chỉ liên lạc:
4. Điện thoại: Fax :
5. Tên người liên hệ 1 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
- Tên người liên hệ 2 (**bắt buộc**): Chức vụ:
E-mail (**bắt buộc**): Di động:
6. Địa chỉ nhận mẫu (nếu khác mục 3):

B. Thông tin thanh toán

7. Hình thức thanh toán: Tiền mặt; Chuyển khoản
8. Xuất hóa đơn trước: Có Không
9. Thông tin thể hiện trên hóa đơn:
Mã số thuế:
- Tên đơn vị (nếu khác mục 1):
- Địa chỉ (nếu khác mục 3):

C. Thông tin đăng ký

PTN chúng tôi đăng ký tham gia (các) chương trình TNTT do Trung tâm Kỹ thuật 3 tổ chức trong tháng 10/2019 như sau:

10. Lĩnh vực vi sinh

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Vi sinh trong mẫu nước giải khát QPT 12/19	Nước giải khát	<input type="checkbox"/> Định lượng Staphylococci dương tính với coagulase	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu tương đương 350 mL</i>	2.500.000
Vi sinh trong mẫu nước giải khát QPT 13/19	Nước giải khát	<input type="checkbox"/> Định lượng tổng số nấm men và nấm mốc	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu tương đương 350 mL</i>	2.500.000
Vi sinh trong mẫu nước giải khát QPT 14/19 (*)	Nước giải khát	<input type="checkbox"/> Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí <input type="checkbox"/> Định lượng tổng số Coliform <input type="checkbox"/> Định lượng <i>Escherichia coli</i>	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu tương đương 350 mL</i>	2.500.000/01 chỉ tiêu 3.500.000/02 chỉ tiêu trở lên

11. Lĩnh vực hóa

Tên chương trình TNTT	Nền mẫu	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Số lượng mẫu gửi	Phí tham gia (VNĐ)
Mẫu đất QPT 58/19	Đất	<input type="checkbox"/> Hàm lượng chì (Pb), ^(*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng cadimi (Cd), ^(*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng asen (As), ^(*) mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng đồng (Cu), mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng kẽm (Zn), mg/kg	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 50 g</i>	3.500.000
Mẫu nhiên liệu đốt lò QPT 62/19	Fuel oil (FO)	<input type="checkbox"/> Độ nhớt động học ở 50 °C, mm ² /s <input type="checkbox"/> Nhiệt độ chớp cháy cốc kín, °C, <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³ <input type="checkbox"/> Hàm lượng lưu huỳnh, % (m/m) <input type="checkbox"/> Điểm đông đặc, °C <input type="checkbox"/> Hàm lượng tro, % (m/m) <input type="checkbox"/> Cặn cacbon Conradson, % (m/m) <input type="checkbox"/> Hàm lượng nước, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng tạp chất, % (m/m) <input type="checkbox"/> Nhiệt trị, cal/g	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 02 lít</i>	4.000.000
Mẫu xăng QPT 64/19	Xăng	<input type="checkbox"/> Trị số octan (RON)	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 01 lít</i>	6.000.000
Mẫu xăng QPT 63/19	Xăng	Chỉ tiêu A <input type="checkbox"/> Áp suất hơi bão hòa (Reid) ở 37,8 °C, kPa <input type="checkbox"/> Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³ <input type="checkbox"/> Thành phần cặn, °C <input type="checkbox"/> Ăn mòn miếng đồng <input type="checkbox"/> Hàm lượng nhựa thực tế (đã rửa dung môi), mg/100mL <input type="checkbox"/> Hàm lượng lưu huỳnh (S), mg/kg <input type="checkbox"/> Hàm lượng chì (Pb), mg/L <input type="checkbox"/> Tổng hàm lượng kim loại (Fe, Mn), mg/L	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 01 lít</i>	Các chỉ tiêu A: 6.000.000 Các chỉ tiêu B: 6.000.000 Nếu tham gia các chỉ tiêu A và B: 10.000.000
		Chỉ tiêu B <input type="checkbox"/> Hàm lượng benzen, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng hydrocarbon thơm, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng olefin, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng oxy, % (v/v) <input type="checkbox"/> Hàm lượng oxygenate, % (v/v) (Ethanol, Ete, MTBE, Iso-propyl alcohol, Iso-butyl alcohol, Tert-butyl alcohol)	Không quy định	01 mẫu/PTN <i>mỗi mẫu khoảng 100 mL</i>	

Lưu ý:

- Phí tham gia đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT 5%) và phí vận chuyển.
- Đối với các chương trình TNTT lĩnh vực vi sinh, PTN có thể thực hiện và báo cáo kết quả theo đơn vị tính CFU, MPN (hoặc cho cả 02 đơn vị tính với phí tham gia không đổi).
- (*) Chương trình/chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp theo ISO 17043:2010 bởi cơ quan công nhận The American Association for Laboratory Accreditation (A2LA) - Hoa Kỳ, Certificate number: 3477.01. PTN có thể tham khảo thêm thông tin công nhận theo đường dẫn sau <http://www.a2la.org/scopepdf/3477-01.pdf>
- Các chương trình không đủ số lượng PTN đăng ký tối thiểu là 10 PTN thì có thể bị hoãn hoặc hủy (tùy tình hình thực tế) và sẽ thông báo cụ thể đến PTN.
- Theo kế hoạch ban đầu, chương trình TNTT QPT 58/19 và QPT 62/19 được dự kiến tổ chức vào tháng 08/2019. Do số lượng PTN đăng ký tham gia không đạt theo yêu cầu nên được gia hạn đăng ký đến 15/09/2019.

D. Chính sách đăng ký tham gia

12. Thời gian nhận đăng ký: **trước ngày 15/09/2019.**
13. PTN có trách nhiệm đảm bảo tính xác thực các thông tin đã cung cấp trong phiếu đăng ký. Đề nghị PTN ký tên, đóng dấu và ghi rõ (đánh dấu chọn) chương trình và chỉ tiêu cần tham gia vào phiếu đăng ký trước khi gửi về cho Ban tổ chức.

Sau khi nhận được phiếu đăng ký, Ban tổ chức sẽ gửi thông tin xác nhận đến PTN qua e-mail được cung cấp ở mục 5. Nếu không nhận được e-mail xác nhận, đề nghị PTN chủ động liên hệ với Ban tổ chức qua điện thoại.

Theo chính sách bảo mật, Ban tổ chức chỉ thông báo kết quả tham gia TNTT, mã số PTN... cho người liên hệ, e-mail được cung cấp ở mục 5.

Tất cả thông tin liên quan đến chương trình TNTT sẽ được thông báo qua e-mail được cung cấp ở mục 5.

14. Thay đổi hoặc hủy chương trình (dựa trên yêu cầu bằng văn bản hoặc e-mail của PTN)
- Thay đổi địa chỉ nhận mẫu sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 100 % phí vận chuyển khi gửi lại mẫu;
 - Hủy đăng ký khi đã hết thời hạn nhận/hủy đăng ký nhưng Ban tổ chức chưa gửi mẫu: thu 20 % phí tham gia/chương trình;
 - Hủy đăng ký sau khi Ban tổ chức đã gửi mẫu: thu 50 % phí tham gia/chương trình.
15. Phiếu đăng ký có thể gửi qua e-mail, fax hoặc bưu điện đến địa chỉ sau:

Người liên hệ: Mai Nhã Uyên - Phòng Thử nghiệm Thành thạo
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
Số 7, Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 383 6212 (Ext: 123) - Fax: (0251) 882 6917 / (0251) 383 6298
E-mail: ptprovider@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn

Đại diện đơn vị
(Họ tên/Chức vụ)

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Phòng thí nghiệm
(Họ tên/Chức vụ)

.....

.....